TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số:**25**/2022/HNGĐ-ST*
Ngày 02 tháng 8 năm 2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thảnh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Thái Cao Bình**
2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:Bà **Lê Thị Ngọc Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Dung**- Kiểm sát viên

Ngày 02/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/3/2022về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022,giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc Gia B**- Sinh năm: 1998
Địa chỉ nơi cư trú:thôn TP, xã VP, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
- Bị đơn: Ông **Trần Đình Minh T**- Sinh năm: 1999
Địa chỉ nơi cư trú:thôn XL, xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Gia B trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà B và ông Trần Đình Minh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71, ngày 13/11/2019.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên kình cãi. Nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng bà và gia đình bà, từ đầu năm 2022 bà và ông T không còn chung sống với nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Bà không còn tình cảm với ông T, việc kéo dài hôn nhân không đem đến hạnh phúc. Vì vậy, Bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà B xác nhận, bà và ông Trần Đình Minh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn:Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đình Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 11/4/2022 tại Công an xã CT, ông Trần Đình Minh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn XL, xã CT, huyện CL. Tại thời điểm xác minh ông Trần Đình Minh T không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ông T vẫn về địa phương thăm gia đình, thời gian đi về không rõ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Gia B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc Gia B và ông Trần Đình Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Gia B có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 11/7/2022, căn cứ Điều 207 điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu ly hôn:

Bà Nguyễn Ngọc Gia B và ông Trần Đình Minh T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71,ngày 13/11/2019; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa Bà B và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng Bà B, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn, Bà B và ông T không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022, không ai còn quan tâm, chia sẻ, yêu thương nên không thể hàn gắn tình cảm. Bà B xác định không còn tình cảm đối với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Bà B được ly hôn với ông Trần Đình Minh T.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Gia B xác nhận, bà và ông Trần Đình Minh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đình Minh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Gia B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35,điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Ngọc Gia B được ly hôn với ông Trần Đình Minh T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Gia B xác nhận không có con chung.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Ngọc Gia B và ông Trần Đình Minh T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Gia B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009047ngày 18/3/2022của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, Bà B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Tân, huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thảnh